



Name:.....

Class: 1Q....

PHIẾU GIAO BÀI TIẾNG ANH (27/09 - 01/10/2021)

Bài về nhà thứ 2 (27/9)

1. Chỉ tay vào từ, nghe và đọc theo (2 lần)



auntie



brother



cousin



dad



grandma



grandpa



mum



sister



twin



uncle



handsome



old



pretty



short



tall



young

2. Con làm bài booklet trang 11 nếu con chưa hoàn thành.

Nội dung bài về nhà thứ 3 (28/9)

1. Chỉ tay vào từ và đọc theo (2 lần)



2. Con luyện nói I-speak 4

Con tập câu mở đầu:

Hello,

My name is _____

I am 6 years old.

Today I will read the Family Poem.

Con mở truyện Family Poem đọc (phiếu hoặc liveworksheet)

Con đọc truyện.

Con chào kết thúc bài nói:

Thank you for listening.

Goodbye.

(Con chú ý áp dụng câu mở đầu và kết thúc với tất cả các bài I-Speak nhé)

CHUẨN BỊ CHO MÔN HỌC WELLBEING

Từ vựng: Body parts: eye, ear, leg, arm, head, feet, hand, finger, clap your hands, stomp the feet, shake my body, run, jump,...

happy, joyful, relaxed

Ngữ pháp: I feel _____ when I move my body.

Mục tiêu: Con hiểu vận động tốt cho sức khỏe của con.

VIDEO 1: MY BODY PARTS AND WHAT CAN I DO.

VIDEO 2: MOVING MAKES YOU HEALTHIER, HAPPIER AND SMARTER.

CHUẨN BỊ CHO MÔN HỌC GLOBAL SKILLS PROJECTS

Từ vựng: puzzle, join, teamwork, solve

Mục tiêu: Con được tham gia bàn luận theo nhóm, làm quiz/ puzzle.

VIDEO 1: COM XEM VIDEO VÀ SUY NGHĨ TEAMWORK (LÀM VIỆC NHÓM) LÀ GÌ NHÉ.

VIDEO 2: WORK TOGETHER AS A TEAM

Nội dung bài về nhà thứ 4 (29/9)

1. Con nghe và hát theo bài hát Letter N n chuẩn bị cho buổi học ngày mai.

2. Con tập viết các từ dưới đây

N N N N N N

n n n n n n

nine nine nine nine

neck neck neck neck

nose nose nose nose

pan pan pan pan pan



3. Con tiếp tục luyện nói I-Speak 4.

Nội dung bài về nhà thứ 5 (30/9)

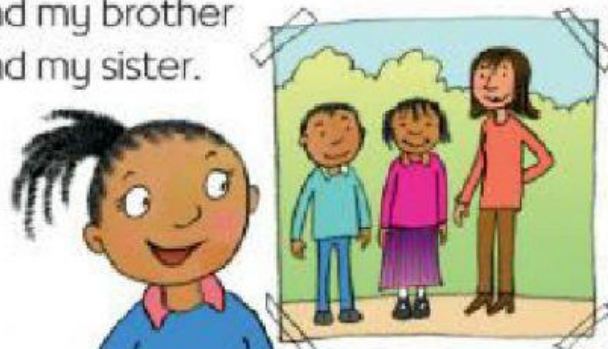
1. Con tập tô các từ sau:

1 Listen and repeat.  042

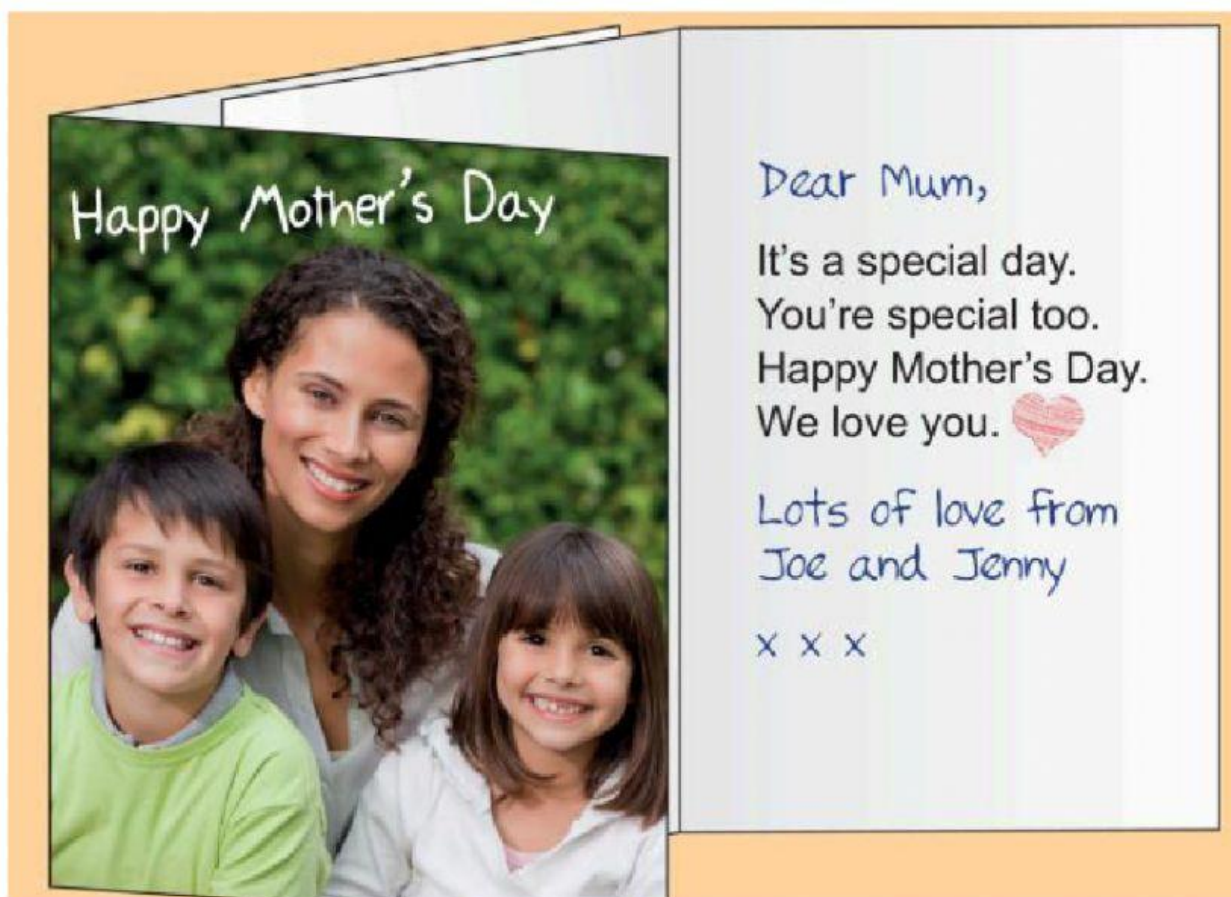


2 Listen. Say the rhyme.  043

This is a poster
Of my teacher
And my brother
And my sister.



2. Con nghe tấm thiệp và tập đọc theo.



3. Con nộp bài nói I-Speak 4 trên facebook nếu con chưa nộp.

Nội dung bài về nhà thứ 6 (01/10)

1. Con nộp bài tập trang 7,8 môn Wellbeing lên facebook

Term 1 - Taking care of the body.
Lesson 4: Moving my body

Read and match.

	Run	
	Cook	
	Eat	
	Climb	
	Stomp your feet	
	Play video games	
	Sleep	
	Clap your hand	
	Swim	
	Jump	

7

THE OXFORD INTERNATIONAL CURRICULUM

Wellbeing

Moving my body

Think about the different ways you move your body. Do you like playing sport, dancing, or playing games with friends? In the boxes, draw two ways that you like to move your body. Label the pictures.












Year 1, Term 1, Week 4 (Worksheet)

8

OXFORD

2. Con nộp bài tập trang 12,13 môn Global Skills Projects lên facebook.

Term 1 - Creating a class recipe book.
Lesson 4: Making puzzles

Fill the shapes with the colors that comes next.

- Circle: Blue, Yellow, Blue, Yellow, White, White, White
- Square: Red, Green, Red, Green, White, White, White
- Star: Orange, Purple, Orange, Purple, White, White, White
- Hexagon: Pink, Blue, Pink, Blue, White, White, White
- Triangle: Yellow, Green, Red, Yellow, White, White, White
- Four-pointed star: Blue, Yellow, Green, Blue, White, White, White
- Heart: Red, Pink, Red, Pink, White, White, White

12

THE OXFORD INTERNATIONAL CURRICULUM

Global Skills Projects

Puzzles

My name: _____

Help to deliver this post to the right doors. Can you draw a line between the numbers written on the boxes, and the doors they need to be delivered to?

When you have finished, colour in the doors: colour the one with the biggest number blue, and the one with the smallest number yellow. Make sure the others are all in different colours!

2


4


3


12


7


Three


Twelve


Seven


Four


Two


Year 1, Term 1, Week 4, Lesson 4

13

OXFORD

3. Con gửi bài I-Speak 4 nếu con chưa gửi, hạn nộp 18h ngày 2/10

Chúc các con học tốt!